

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh tên khoáng sản trong Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 1575/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Công văn số 7116/BTNMT-ĐCKS ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 1575/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng đất san lấp và đá split làm VLXD thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đất san lấp và đá split làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Công văn số 59/STNMT-TNKS ngày 06/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh tên khoáng sản tại Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 1575/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

Tại Điều 1 Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 của UBND tỉnh có nội dung:

“Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất san lấp và đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đất san lấp và đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa” như sau:

.....

2.1. Các khoáng sản chính: Đất làm vật liệu san lấp; đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu đá khối sản xuất đá ốp lát:

Trữ lượng: - Cấp 121: 705.386 m³;
- Cấp 122: 0 m³.

Trong đó:

- + Trữ lượng đất làm vật liệu san lấp: 79.336 m³;*
- + Trữ lượng đá spilit làm VLXD thông thường: 569.705 m³;*
- + Trữ lượng đá khối tận thu làm đá ốp lát: 56.345 m³.”*

Nay điều chỉnh lại như sau:

“Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất san lấp và đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đất san lấp và đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa” như sau:

.....

2.1. Các khoáng sản chính: Đất làm vật liệu san lấp và đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường:

Trữ lượng cấp 121: 705.386 m³.

Trong đó:

- + Trữ lượng đất làm vật liệu san lấp: 79.336 m³;*
- + Trữ lượng đá bazan làm VLXD thông thường: 626.050 m³, trong đó có 56.345 m³ đá khối để xẻ.”*

Điều 2. Các nội dung khác được giữ nguyên theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số 1575/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 1575/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc, Chủ tịch UBND xã Vĩnh Phúc, Giám đốc Công ty TNHH Việt Thanh - Stone; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: TN&MT, Xây dựng;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Vĩnh Phúc;
- Công ty TNHH Việt Thanh - Stone;
- Lưu VT, CN (T01.31).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang